

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2018/KDTM-PT

Ngày: 07-11-2018.

V/v tranh chấp “Bồi thường thiệt hại  
do vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thị Phương Thanh

*Các thẩm phán:* Ông Phạm Văn Bình

Ông Trần Trí Dũng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ:**

Ông Nguyễn Thành Them- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 07 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 156/TLPT-DS ngày 29 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp “Bồi thường thiệt hại do vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 68/2018/DSST ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận N bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 263/2018/QĐPT-DS ngày 03 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lâm Ngọc P.

Địa chỉ: 145, TV, khóm 1, phường 7, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lâm Anh Q. (Có mặt)

Địa chỉ: 100/1, Lý Thường Kiệt, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Ông Trần Văn B – Chủ DNTN Tiệm vàng MV I.

Địa chỉ: 179, đường 30/4, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

3. Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn B.

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

(có đơn xin vắng mặt)

Người kháng cáo: ông Lâm Ngọc P là nguyên đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Đại diện nguyên đơn trình bày: Vào ngày 08-4-2004 phía nguyên đơn có ký kết hợp đồng số 06 với DNTN Tiệm vàng MV I do ông Trần Văn B làm đại diện, theo thỏa thuận trong hợp đồng, phía ông Trần Văn B có trách nhiệm cung cấp 500.000m<sup>3</sup> cát san lấp để phục vụ công trình nâng cấp Quốc lộ 1A đoạn từ Bạc

Liều đến Giá Rai, Hộ Phòng. Giá trị hợp đồng là  $31.000\text{đồng} \times 500.000\text{m}^3 = 15.000.000.000\text{đồng}$  (mười lăm tỷ đồng). Tuy nhiên, phía bị đơn mới cung cấp được  $23.432\text{m}^3$  cát cho nguyên đơn từ ngày 03-5-2004 đến 13-6-2004 thì ngưng không giao nữa nên nguyên đơn bị thiệt hại do nguyên đơn đã ký kết với các công ty khác để thực hiện việc cung cấp cát cho công trình cụ thể như sau:

1. Tiền thuê kho bãi số 1 để chứa cát mỗi tháng  $4.000.000\text{đồng} \times 12\text{tháng} = 48.000.000\text{đồng}$ .
2. Thuê bãi số 2 để chứa cát mỗi tháng  $2.000.000\text{đồng} \times 12\text{tháng} = 24.000.000\text{đồng}$ . Khi thuê kho số 02 này, do chủ cho thuê chưa san lấp 02 hố nên nguyên đơn đã san lấp với số tiền  $1.800\text{m}^3 \times 31.000\text{đồng} = 55.800.000\text{đồng}$  Tổng cộng là  $74.800.000\text{đồng}$ .
3. Tiền thuê 1 chiếc xe cuốc 07 giá mỗi tháng là  $20.000.000\text{đồng} \times 12\text{tháng} = 240.000.000\text{đồng}$ .
4. Tiền chi làm bến bãi cho phương tiện của bị đơn cập bến bơm cát lên là  $25.000.000\text{đồng}$ .
5. Tiền làm gào xúc cát là  $14.500.000\text{đồng}$
6. Chi trả tiền thuê 07 chiếc xe cho giám đốc Hiến là  $200.000.000\text{đồng}$ .
7. Tiền thuê thêm bãi số 3, giá mỗi tháng là  $4.000.000\text{đồng} \times 12\text{tháng} = 48.000.000\text{đồng}$ .
8. Thuê xe lôi bồi chở xe cuốc ủi từ Bình Dương đến công trình là 7 chiếc là  $700.000\text{đồng}$ .
9. Tiền trả lương cho 4 cán bộ nhân viên công trình mỗi người  $1.500.000\text{đồng} \times 12\text{tháng} = 72.000.000\text{đồng}$ .
10. Tiền trả 7 lái xe cuốc và ủi  $1.700.000\text{đồng} \times 7\text{tháng} = 83.300.000\text{đồng}$ .
11. Chi trả tiền hợp đồng thuê 7 xe cuốc ủi, kế toán Hậu nhận  $300.000.000\text{đồng}$ .
12. Tiền sửa xe cần cuốc từ ngắn ra dài là  $15.000.000\text{đồng}$ .
13. Chi trả tiền thuê xe cho giám đốc Cty Bò sữa để ông thu hồi xe tự chở xe về do cắt hợp đồng trước thời hạn mà không bị bồi thường là  $200.000.000\text{đồng}$ .
14. Tổng số tiền thuê 07 chiếc xe  $\times 180.123.000\text{đồng} \times 7\text{tháng} = 1.260.861.000\text{đồng}$ . Trừ cho số tiền đã trả cho Công ty 700.000.000đồng, còn nợ lại Công ty Bò sữa là  $560.000.000\text{đồng}$ .

Tổng cộng số tiền bị tổn thất là  $1.371.000.000$  đồng (Một tỷ ba trăm bảy mươi một triệu đồng). Do vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu phía bị đơn đã vi phạm hợp đồng bồi thường với số tiền trên.

Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: bị đơn ông B cho rằng phía nguyên đơn mới là người có lỗi trong việc thực hiện hợp đồng cung cấp cát nên ông không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của nguyên đơn, khi ký hợp đồng có

thỏa thuận rằng thanh toán mỗi đợt với số tiền tương ứng 4.000 m<sup>3</sup>, ông đã tiến hành bơm cát đúng tiến độ và số lượng. Đến khi bơm cát xong khối lượng 4.000 m<sup>3</sup> khối cát đầu tiên, ông yêu cầu thanh toán thì phía nguyên đơn đề nghị đợi đến lượt 2 sẽ thanh toán và ra hóa đơn, ông tiếp tục bơm cát cho đến ngày 13/06/2004 nhưng vẫn không nhận được tiền thanh toán theo đúng cam kết. Hai bên cũng đã tiến hành nghiệm thu số lượng cát đã bơm là 23.432 m<sup>2</sup>, trị giá 726.392.000 đồng, nhưng phía nguyên đơn vẫn không thanh toán. Do vậy, ông đã chấm dứt việc bơm cát. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp, ông đã khởi kiện đến Tòa án có thẩm quyền để giải quyết tranh chấp, tại bản án sơ thẩm số 04/2006/KDTM ngày 20/06/2006 và bản án phúc thẩm số 02/2006/KDTM-PT ngày 30/11/2006 của các cấp Tòa án tại thành phố Cần Thơ đã chấp nhận và tuyên buộc nguyên đơn phải thanh toán cho bị đơn số nợ gốc 442.392.000 đồng (tiền bơm cát) và tiền lãi phát sinh là 66.358.000 đồng. Các bản án đã có hiệu lực pháp luật, đến nay vẫn không bị kháng nghị, giám đốc thẩm hủy bỏ, nhưng đến nay nguyên đơn vẫn chưa thanh toán hết cho ông.

Vụ việc hòa giải không thành, vụ án được đưa ra xét xử, tại bản án số 68/2017/DS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận N xét xử và quyết định như sau: Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự và thi hành án.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến.

***Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên tòa phúc thẩm:***

-Về thủ tục tố tụng: Việc kháng cáo của đương sự hợp lệ nên được chấp nhận xét xử phúc thẩm. Quá trình thụ lý theo thủ tục phúc thẩm và tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, thư ký và đương sự thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của nguyên đơn, tuyên y án sơ thẩm, bởi lẽ qua xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa hôm nay, thấy rằng, nguyên đơn là người có lỗi trong việc thực hiện hợp đồng, cụ thể là vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên bị đơn không thể tiếp tục cung cấp cát cho nguyên đơn, do đó, thiệt hại nếu có là không có lỗi của phía bị đơn nên không có căn cứ buộc bị đơn bồi thường.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thủ tục kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, đại diện hợp pháp của nguyên đơn có kháng cáo. Xét, kháng cáo là đúng thời hạn và có đóng tạm ứng án phí nên được xem là hợp lệ về mặt hình thức.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp: Ông Lâm Ngọc P - Chủ doanh nghiệp tư nhân Ngọc P (NDTN Ngọc P) khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Văn B - Chủ doanh nghiệp tư nhân MV I (DNTN MV) bồi thường thiệt hại phát sinh từ hành vi không thực hiện hợp đồng mà hai bên đã thỏa thuận. Theo xác nhận của công văn số 45/DKKD ngày 10/8/2015 của Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Cà Mau thì DNTN Ngọc P đã ngưng hoạt động không chuyển giao, không sáp nhập và thay đổi. Do vậy, ông Lâm Ngọc P không còn đại diện cho doanh nghiệp nữa mà ông khởi kiện với tư cách cá nhân. Từ cơ sở đó Tòa án cấp sơ thẩm mới xác định quan hệ tranh chấp ông P yêu cầu là quan hệ dân sự nên mới tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo quan hệ *“tranh chấp vi phạm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”*. Xét, tranh chấp của các đương sự xuất phát từ hợp đồng kinh doanh thương mại, mục đích vì lợi nhuận dù chủ thể thực hiện hợp đồng có thay đổi từ pháp nhân sang cá nhân cũng không thay đổi bản chất quan hệ đã phát sinh từ trước đó. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý và giải quyết vụ án *“Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”* theo quy định tại điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự là không đúng, cần phải điều chỉnh mối quan hệ tranh chấp này là *“Bồi thường thiệt hại do vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng”* theo khoản 1 điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, Tòa án nhân dân quận N thụ lý đơn khởi kiện và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo điều Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn: Theo đơn khởi kiện ngày 10/11/2008 (BL10) của nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm bồi thường những tổn thất do bị đơn không thực hiện hợp đồng gây ra với số tiền là 1.371.000.000 đồng (một tỷ ba trăm bảy mươi một triệu đồng). Qua xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, sau khi nghe tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử thấy rằng: Hợp đồng được ký kết ngày 08/4/2004 (BL75) giữa nguyên đơn và bị đơn thì hai bên thỏa thuận việc cung cấp cát, theo đó, phía bị đơn có nghĩa vụ cung cấp cát cho nguyên đơn tổng khối lượng 500.000m<sup>2</sup> và sau mỗi đợt bơm 4.000m<sup>2</sup> cát thì nguyên đơn phải thanh toán tiền cho bị đơn, tuy nhiên, nguyên đơn đã vi phạm điều khoản này là không thanh toán bị đơn đúng thỏa thuận ngay sau khi bơm đợt đầu tiên là 4.000m<sup>3</sup>, mặc dù vậy bị đơn vẫn tiếp tục bơm cát vào đợt 2 và theo biên bản nghiệm thu giữa hai bên ngày 14/6/2004 (BL235) thể hiện bị đơn đã bơm 23.432m<sup>2</sup> cát cho nguyên đơn, nhưng nguyên đơn vẫn chưa thanh toán cho bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn cũng thừa nhận hai bên có nghiệm thu và đến thời điểm nghiệm thu thì nguyên đơn chưa thanh toán tiền hết cho bị đơn.

Do nguyên đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã ký kết trong hợp đồng nên bị đơn không thể cung cấp cát tiếp cho nguyên đơn là đúng, qua đó thấy rằng, thiệt hại của nguyên đơn không xuất phát từ hành vi vi phạm hợp đồng của bị đơn. Theo quy định tại Điều 303 Luật thương mại thì căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại là từ hành vi vi phạm. Do không có hành vi vi phạm của bị đơn nên không thể buộc bị đơn bồi thường nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có căn cứ chấp nhận và kháng cáo của nguyên đơn đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện

cũng không có cơ sở xem xét. Vì vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đúng quy định pháp luật.

[3] Vì xác định tranh chấp này là tranh chấp thương mại nên đương sự phải chịu án phí đối với vụ án kinh doanh thương mại.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

-Khoản 1 Điều 308, Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

-Điều 303 Luật thương mại;

-Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của UBTVQH số 10/2009/PL-UBTVQH 12 ngày 27/02/2009

-Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Y án sơ thẩm.

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Lâm Ngọc P.

2. Về án phí:

-Án phí sơ thẩm: nguyên đơn ông Lâm Ngọc P phải chịu 53.130.000 đồng (năm mươi ba triệu, một trăm, ba chục ngàn đồng), khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 25.500.000 đồng (hai mươi lăm triệu, năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 002626 ngày 27/7/2009, ông P còn phải đóng thêm số tiền 27.630.000 (hai mươi bảy triệu, sáu trăm, ba chục nghìn) đồng.

-Án phí phúc thẩm: Nguyên đơn ông P phải chịu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 004779 ngày 10/01/2018, ông P còn phải đóng thêm số tiền 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm ngàn đồng).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

### **Nơi nhân:**

- Các đương sự;
- VKSND.TPCT;
- TAND Q. N;
- Chi cục THADS Q. N;
- Lưu (HS - 2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Hà Thị Phương Thanh***

